SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số: 148 /KQ-KSBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu: 00148.26	**Trang: 1/2**

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ : Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai

Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**

Lượng mẫu : 2000+200ml

Ngày nhận mẫu : 14/01/2026

Ngày trả kết quả : 26/01/2026

Địa điểm lấy mẫu : Cổng KCN Minh Hưng Hàn Quốc - QL13, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai

Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai

Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

TUQ GIÁM ĐỐC
TP. KHNV

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00148.26	Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	14/01/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2009 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	14/01/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,65 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	14/01/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	0,63 NTU	≤ 2 NTU	14/01/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	16/01/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	14/01/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,33	6,0 - 8,5	14/01/2026
8	*Arsenic (As)***	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,48 mg/l	≤ 2mg/l	16/01/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	16/01/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.
- (**): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).